

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: *6538* /BNN-TCTL

V/v phối hợp thực hiện dự án Xây dựng hệ
thống trực canh, cảnh báo thiên tai, đa mục tiêu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *03* tháng *8* năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố *Bình Định*

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 430/QĐ-TTg ngày ~~12/4/2012~~ phê duyệt Đề án xây dựng hệ thống báo động trực canh cảnh báo sóng thần cho vùng có nguy cơ cao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức lập và phê duyệt dự án đầu tư “Xây dựng hệ thống trực canh, cảnh báo thiên tai, đa mục tiêu” tại Quyết định số 1032/QĐ-BNN-XD ngày 30/3/2016. Đây là dự án có thời gian thực hiện dài (giai đoạn 1 từ 2016-2020), phạm vi rộng gồm 281 trạm trực canh cảnh báo sóng thần và hệ thống quản lý trung tâm, điều khiển chỉ huy thuộc 07 tỉnh/thành phố ven biển từ Đà Nẵng đến Ninh Thuận. Để chủ động phối hợp triển khai, đảm bảo tiến độ được giao, phù hợp với tính chất phức tạp của dự án từ khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và xây dựng, lắp đặt thiết bị (giai đoạn 1), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố:

1. Cử cơ quan đầu mối để phối hợp với Cục Phòng, chống thiên tai - Tổng cục Thủy lợi và các đơn vị liên quan xác định cụ thể các vị trí đặt trạm, trung tâm điều khiển chỉ huy và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình khảo sát, thiết kế, thi công và quản lý (*danh sách cơ quan đầu mối và địa chỉ liên hệ xin gửi về qua Cục Phòng, chống thiên tai, Điện thoại: 043.7335696; Fax: 043.7335701; Email: kehoachtaichinh.pctt@gmail.com, trước ngày 08/8/2015*).

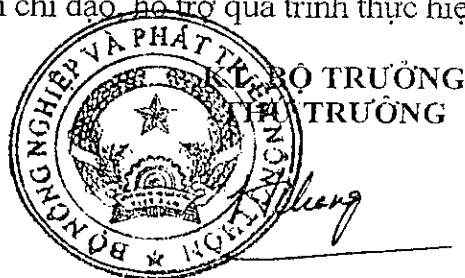
2. Chỉ đạo các cơ quan, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn có đặt trạm trực canh cảnh báo sóng thần tạo điều kiện bố trí mặt bằng phục vụ khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và thi công xây dựng công trình.

3. Huy động nguồn vốn xã hội hóa từ sự đóng góp của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là các doanh nghiệp được xác định đặt trạm trực canh cảnh báo sóng thần và các doanh nghiệp được nhận thông tin từ hệ thống theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (danh mục dự kiến các trạm đầu tư theo nguồn xã hội hóa như Phụ lục kèm theo).

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ quá trình thực hiện dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, TCTL (VT; PCTT-3b). <15b>



Hoàng Văn Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1204/SY-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 8 năm 2016

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo VP, K13;
- Lưu: VT (07b).



Nguyễn Đức Thi

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC TRẠM ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN XÃ HỘI HÓA (THEO DỰ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT)

(Kèm theo công văn số 6038/BNN-CTL ngày 08/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên dự án	Ký hiệu trạm	Kinh độ	Vĩ độ	Loại công trình	Giá trị xây dựng ước tính (đồng)
I	Thành phố Đà Nẵng					
1	Resort Intercon Đà Nẵng, quận Sơn Trà	ĐN17	108.307	161.225	Trạm loại 3	471.791.936
2	Resort Sơn Trà Đà Nẵng	ĐN18	108.298	16.105	Trạm loại 3	471.791.936
II	Tỉnh Quảng Ngãi					
3	Công ty Gemadept, Cảng Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	QNG05	108.798	15.416	Trạm loại 3	458.421.871
4	Khu CN DooSan, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	QNG06	108.804	15.388	Trạm loại 3	471.791.936
5	Khu du lịch sinh thái Thiên Đường, thôn Hải Ninh, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn	QNG07	108.753	15.385	Trạm loại 3	458.421.871
6	Công ty nuôi trồng thủy sản Quảng Ngãi, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	QNG28	108.946	14.938	Trạm loại 3	458.421.871
III	Tỉnh Bình Định					
7	Công ty Việt - Úc, thôn Xuân Thành Nam, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ	BĐ17	109.184	14.256	Trạm loại 3	471.791.936
8	Mở mới KCN Nhơn Hội, phường Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn	BĐ32	109.253	13.755	Trạm loại 3	471.791.936
IV	Tỉnh Phú Yên					
9	KCN Bắc Sông Cầu, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu	PY03	109.245	13.592	Trạm loại 2	428.707.641
10	Du lịch Bãi Tràm, xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu	PY30	109.278	13.19	Trạm loại 2	428.707.641
V	Tỉnh Khánh Hòa					
11	Doolet Resort, huyện Ninh Hòa	KHA20	109.228	12.551	Trạm loại 3	471.791.936
12	Wild Resort, huyện Ninh Hòa	KHA30	109.287	12.430	Trạm loại 3	471.791.936
13	Resort Amana, thành phố Nha Trang	KHA48	109.228	12.296	Trạm loại 3	471.791.936
14	Diamond Bay Resort, thành phố Nha Trang	KHA58	109.189	12.179	Trạm loại 3	471.791.936
15	Mia Resort, huyện Cam Lâm	KHA59	109.212	12.135	Trạm loại 3	471.791.936
VI	Tỉnh Ninh Thuận					
16	Khu sản xuất thủy sản Thiên Phú, huyện Ninh Hải	NTN12	109.104	11.584	Trạm loại 3	458.421.871
17	CT chăn nuôi CP Việt Nam, huyện Ninh Phước	NTN22	109.010	11.507	Trạm loại 3	458.421.871
Tổng giá trị nguồn vốn xã hội hóa (tối thiểu)						7.867.444.000

lll